

SƠ ĐỒ EPC — CATALOGUE PHỤ TÙNG

BỘ PHỤ TÙNG F - 21  
CATALOGUE BÌNH XĂNG  
HONDA CB650R (2021)

Sơ đồ EPC · CATALOGUE CB650R (2021) · Dùng cho HONDA  
CB650R (2021)

Sơ đồ online:

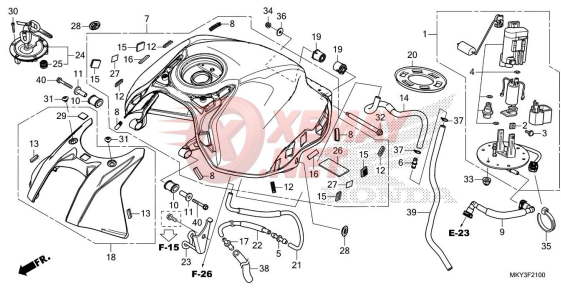
<https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-f-21-catalogue-binh-xa-ng-honda-cb650r-2021--EPCDOV0005004> — mở link hoặc quét QR bên phải để xem sơ đồ tương tác, click từng phụ tùng để có giá + tồn kho.

Thống kê nhanh

|                                  |                            |                               |
|----------------------------------|----------------------------|-------------------------------|
| Tổng số phụ<br>tùng: 46 chi tiết | Có giá tham<br>khảo: 46/46 | Tổng giá trị:<br>105,624,394đ |
|----------------------------------|----------------------------|-------------------------------|

\* Số lượng và giá tham khảo tại thời điểm cập nhật (07/08/2026). Giá có thể thay đổi — vui lòng liên hệ để có giá thực tế.

EPC · BỘ PHỤ TÙNG F - 21 CATALOGUE  
BÌNH XĂNG HONDA CB650R (2021)



|               |                         |
|---------------|-------------------------|
| Mã EPC        | EPCDOV0005004           |
| Thương hiệu   | HONDA                   |
| Dòng xe       | CB650R                  |
| Năm SX        | 2021                    |
| Loại hệ thống | FRAME                   |
| Danh mục      | CATALOGUE CB650R (2021) |
| Số phụ tùng   | 46 chi tiết             |
| Tổng giá trị  | 105,624,394đ            |



Quét xem sơ đồ online

Danh sách phụ tùng chi tiết (46 phụ tùng)

Các phụ tùng đơn lẻ thuộc sơ đồ EPC **BỘ PHỤ TÙNG F - 21 CATALOGUE BÌNH XĂNG HONDA CB650R (2021):**

| # | Tên phụ tùng                                            | Mã SKU        | SL | Giá lẻ      |
|---|---------------------------------------------------------|---------------|----|-------------|
| 1 | Cụm bơm xăng 16700-MKN-D51 HONDA CB 650                 | 16700MKND51   | 1  | 9,824,010đ  |
| 2 | Đệm giữ bình xăng 16711-MGS-D31 HONDA CB 500, REBEL 500 | 16711MGSD31   | 1  | 36,008đ     |
| 3 | Vít 4x6.6 16712-MGS-D31 HONDA CB 500, REBEL 500         | 16712MGSD31   | 1  | 36,008đ     |
| 4 | Bộ lọc xăng 16730-MKA-D82 HONDA CB 500                  | 16730MKAD82   | 1  | 1,055,770đ  |
| 5 | Ống nối nhiên liệu 16958-GJ6-000 HONDA CB 650           | 16958GJ6000   | 1  | 71,578đ     |
| 6 | Đầu nối ống thông khí 17359-419-670 HONDA FUTURE        | 17359419670   | 1  | 25,326đ     |
| 7 | Bình xăng *NHB01* 17500-MKY-D10ZD HONDA CB 650          | 17500MKYD10ZD | 1  | 15,966,298đ |
| 7 | Bình xăng *R380* 17500-MKY-D30ZE HONDA CB 650           | 17500MKYD30ZE | 1  | 15,631,329đ |

| #  | Tên phụ tùng                                                           | Mã SKU                        | SL | Giá lẻ      |
|----|------------------------------------------------------------------------|-------------------------------|----|-------------|
| 7  | Bình xăng *R381C* 17500-MKY-D50ZJ HONDA CB 650                         | <a href="#">17500MKYD50ZJ</a> | 1  | 12,533,271đ |
| 7  | Bình xăng *PB417M* 17500-MKY-D50ZK HONDA CB 650                        | <a href="#">17500MKYD50ZK</a> | 1  | 13,297,769đ |
| 7  | Bình xăng *NH436M* 17500-MKY-D50ZL HONDA CB 650                        | <a href="#">17500MKYD50ZL</a> | 1  | 12,764,064đ |
| 7  | Bình xăng *NHC53P* 17500-MKY-D50ZM HONDA CB 650                        | <a href="#">17500MKYD50ZM</a> | 1  | 13,297,769đ |
| 8  | Đệm bình xăng *NH1* 17516-KCZ-000ZB HONDA CB 650                       | <a href="#">17516KCZ000ZB</a> | 1  | 64,027đ     |
| 9  | Ống dẫn xăng 17526-MKY-D51 HONDA CB 650                                | <a href="#">17526MKYD51</a>   | 1  | 1,059,023đ  |
| 10 | Cao su phía trước bình xăng 17534-MKN-D50 HONDA CB 650                 | <a href="#">17534MKND50</a>   | 1  | 33,163đ     |
| 11 | Bạc đệm 17538-KZZ-900 HONDA CB 300                                     | <a href="#">17538KZZ900</a>   | 1  | 47,223đ     |
| 12 | Giá bắt 17540-MJE-D00 HONDA CB 650                                     | <a href="#">17540MJED00</a>   | 1  | 30,746đ     |
| 13 | Giá bắt C 17541-MJE-D00 HONDA CB 650                                   | <a href="#">17541MJED00</a>   | 1  | 57,601đ     |
| 14 | Ống dẫn nhiên liệu 17543-MJE-D00 HONDA CB 650                          | <a href="#">17543MJED00</a>   | 1  | 60,192đ     |
| 15 | Giá bắt F 17543-MJE-DB0 HONDA CB 650                                   | <a href="#">17543MJEDB0</a>   | 1  | 39,878đ     |
| 16 | Cao su ốp bảo vệ 17550-MKY-D50 HONDA CB 650                            | <a href="#">17550MKYD50</a>   | 1  | 33,163đ     |
| 17 | Ống nối nhiên liệu 17561-KVG-900 HONDA AIR BLADE 110, CB 650           | <a href="#">17561KVG900</a>   | 1  | 37,535đ     |
| 18 | Ốp bình xăng *NH436M* 17570-MKY-D10ZC HONDA CB650R                     | <a href="#">17570MKYD10ZC</a> | 1  | 1,368,724đ  |
| 18 | Ốp bình xăng *R381C* 17570-MKY-D50ZA HONDA CB650R                      | <a href="#">17570MKYD50ZA</a> | 1  | 1,061,002đ  |
| 18 | Ốp bình xăng *PB417M* 17570-MKY-D50ZB HONDA CB650R                     | <a href="#">17570MKYD50ZB</a> | 1  | 1,061,002đ  |
| 18 | Ốp bình xăng *R380* 17570-MKY-D50ZF HONDA CB650R                       | <a href="#">17570MKYD50ZF</a> | 1  | 1,137,932đ  |
| 18 | Ốp bình xăng *NH436M* 17570-MKY-D50ZG HONDA CB 650                     | <a href="#">17570MKYD50ZG</a> | 1  | 1,061,002đ  |
| 18 | Ốp bình xăng *NHC53P* 17570-MKY-D50ZJ HONDA CB650R                     | <a href="#">17570MKYD50ZJ</a> | 1  | 1,061,002đ  |
| 19 | Giảm chấn lọc xăng 17572-MJE-D00 HONDA CB 650                          | <a href="#">17572MJED00</a>   | 1  | 33,117đ     |
| 20 | Gioăng cụm phao xăng 17574-MGS-D30 HONDA CB 500, REBEL 500             | <a href="#">17574MGSD30</a>   | 1  | 130,142đ    |
| 24 | Nắp bình xăng 17620-MJE-D03 HONDA CB 150, REBEL 1100                   | <a href="#">17620MJED03</a>   | 1  | 1,927,712đ  |
| 25 | Gioăng nắp bình xăng 17621-MGP-D62 HONDA CB 150, REBEL 1100, REBEL 500 | <a href="#">17621MGPD62</a>   | 1  | 41,949đ     |
| 26 | Phim bảo vệ 50173-KWT-700 HONDA CB 650                                 | <a href="#">50173KWT700</a>   | 1  | 81,339đ     |
| 27 | Tấm bảo vệ 77227-KVK-900 HONDA CB 650                                  | <a href="#">77227KVK900</a>   | 1  | 81,339đ     |
| 28 | Núm cao su cài cốp xe 83551-300-000 HONDA DREAM, FUTURE, SH            | <a href="#">83551300000</a>   | 1  | 10,854đ     |

| #  | Tên phụ tùng                                                                                                                                                                | Mã SKU       | SL | Giá lẻ   |
|----|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------|----|----------|
| 29 | Logo cánh chim 86150-KPG-901 HONDA AIR BLADE 110, AIR BLADE 125, CB 500, CLICK 110, DREAM, FUTURE, MSX 125, REBEL 300, REBEL 500, SH MODE, SUPER CUB, SUPER DREAM, WAVE 100 | 86150KPG901  | 1  | 108,986đ |
| 30 | Bu lông 4x25 90120-MJE-D00 HONDA CB 500, MSX 125, REBEL 300, REBEL 500                                                                                                      | 90120MJED00  | 1  | 92,787đ  |
| 31 | Vít 6X8 90130-MKN-D50 HONDA CB 650, REBEL 1100                                                                                                                              | 90130MKND50  | 1  | 33,138đ  |
| 32 | Bu lông 10x102.4 90135-MJE-D00 HONDA CB 650                                                                                                                                 | 90135MJED00  | 1  | 62,963đ  |
| 33 | Đai ốc 90201-415-000 HONDA MONKEY 125                                                                                                                                       | 90201415000  | 1  | 25,326đ  |
| 34 | Đai ốc đặc biệt 6mm 90301-473-003 HONDA DREAM, FUTURE, LEAD, VISION                                                                                                         | 90301473003  | 1  | 50,780đ  |
| 35 | Đai kẹp dây 90651-KV6-003 HONDA CB 500, DREAM 110, MSX 125, SUPER CUB                                                                                                       | 90651KV6003  | 1  | 66,234đ  |
| 36 | Vòng đệm 6mm 94103-06800 HONDA MSX 125                                                                                                                                      | 9410306800   | 1  | 28,941đ  |
| 37 | Kẹp ống B12.5 95002-02130 HONDA AIR BLADE, CLICK, LEAD, PCX, SH, SH MODE, VISION, WAVE                                                                                      | 9500202130   | 1  | 18,090đ  |
| 39 | Ống 8X410 95005-804-1020 HONDA CBR650F                                                                                                                                      | 950058041020 | 1  | 60,192đ  |
| 40 | Bu lông 6x40 95701-060-4000 HONDA AIR BLADE, CLICK, FUTURE, LEAD, PCX, SH, SH MODE, SPACY, VISION                                                                           | 957010604000 | 1  | 18,090đ  |

\* Danh sách được tạo tự động từ hệ thống [DOV Panel](#) — hiển thị tối đa 200 phụ tùng đầu tiên.

Tìm kiếm liên quan

[Tất cả phụ tùng HONDA](#) · [Phụ tùng CB650R](#) · [Tất cả sơ đồ EPC](#)

Hướng dẫn tra cứu

**Cách sử dụng sơ đồ EPC:**

- Xác định vị trí phụ tùng cần thay trên xe.
- Đối chiếu với ảnh sơ đồ EPC ở trên — mỗi phụ tùng có số thứ tự (STT).
- Tra STT trong bảng bên trên để lấy **Mã SKU** chính xác.
- Cung cấp mã SKU cho cửa hàng hoặc tra cứu online tại <https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-f-21-catalogue-binh-xang-honda-cb650r-2021--EPCDOV0005004> để biết giá và nơi bán.

Trích dẫn tài liệu này  
**APA (7th ed.):**

DOV Wiki Phụ Tùng. (2026). Sơ đồ EPC: BỘ PHỤ TÙNG F - 21 CATALOGUE BÌNH XĂNG HONDA CB650R (2021) (EPCDOV0005004). Truy cập ngày 07/08/2026, từ <https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-f-21-catalogue-binh-xang-honda-cb650r-2021--EPCDOV0005004>

**MLA (9th ed.):**

"Sơ đồ EPC: BỘ PHỤ TÙNG F - 21 CATALOGUE BÌNH XĂNG HONDA CB650R (2021) (EPCDOV0005004)." *DOV Wiki Phụ Tùng*, 2026-08-07, <https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-f-21-catalogue-binh-xang-honda-cb650r-2021--EPCDOV0005004>. Truy cập 07/08/2026.

**Chicago (17th ed.):**

DOV Wiki Phụ Tùng. "Sơ đồ EPC: BỘ PHỤ TÙNG F - 21 CATALOGUE BÌNH XĂNG HONDA CB650R (2021) (EPCDOV0005004)." Cập nhật 2026-08-07. <https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-f-21-catalogue-binh-xang-honda-cb650r-2021--EPCDOV0005004>.

**Tài liệu này**

Sơ đồ EPC: BỘ PHỤ TÙNG F - 21 CATALOGUE BÌNH XĂNG HONDA CB650R (2021) (EPCDOV0005004)

**Cập nhật lần cuối**  
07/08/2026

Dữ liệu sơ đồ EPC từ <https://panel.dov.vn>. Tài liệu tự sinh — không thay thế sơ đồ EPC chính thức từ nhà sản xuất.